

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST  
Ngày 11/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- TH3nh phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đào Thị Bích Ngọc.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Quốc Văn Tài.**

2. Bà **Ma Khánh Ly.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hứa Thị Hanh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông **Đặng Trung Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 14/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 26/02/2021 đối với bị cáo:

**HOÀNG VĂN K3**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13/4/1987 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông HOÀNG Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 02 tiền án.

+ Bản án số 43/2012/HSST ngày 12/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp H3nh xong hình phạt tù và án phí, chưa thi H3nh phần bồi thường dân sự.

+ Bản án số 57/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp H3nh xong án phạt tù ngày 05/3/2020).

- Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt tại phiên tòa)*.

**Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn K3:** Bà Vũ Thanh T2 - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt)*.

***Bị hại:***

+ Trạm y tế xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Đại diện theo pháp luật: Ông Ma Văn D, đại diện theo ủy quyền: Bà Bàn Thị T4, địa chỉ: Thôn T5, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 19, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Phạm Văn H1, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ 19, phường A, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Hoàng Văn T7, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm Đ, xã L1, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Vũ Trung K, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 10, xã K1, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 2, phường Y1, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Trần Văn T8, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 5, xã Tr, huyện Y2, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Phùng Văn N, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 2, phường Y1, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Trần Văn H2, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ1, xã C1, huyện Y2, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Đào Văn C2, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm N, xã Th, huyện Y2, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, phường Y1, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Chúc Mênh T9, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Ph, xã Phúc Yên, huyện L2, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Quan Văn H3, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn B, xã Th1, huyện L2, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Vũ Th T10, sinh năm 1987, địa chỉ: Xóm 17, xã K1, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Chúc Văn T11, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn H, xã Khuôn H3, huyện L2, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

+ Bùi Văn C2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

### **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Quan Văn Ch, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố T1, thị trấn T2, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

+ Nguyễn Thị T2, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn K3, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết tái phạm (Tại Bản án số 57/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang) chưa được xóa án tích, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng 22 giờ ngày 11/8/2020, K3 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu sơn đỏ-đen, biển số đăng ký 22Y1-6310 của bà Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ K3) đi từ nhà đến huyện C, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi đến thôn T5, xã P, huyện C thấy Trạm y tế xã P đóng cửa, tắt điện, quan sát thấy không có người, K3 dựng xe ở ngoài, trèo qua tường rào vào bên trong khuôn viên, đi đến tường phía sau nhà, quan sát thấy ô thoáng nhà vệ sinh ở tầng 1 mở (ô thoáng có kích thước 60x60cm, cách nền đất 1,04m), K3 đã chui qua ô thoáng vào trong phòng cấp phát thuốc trộm cắp được 01 hộp nhỏ bằng gỗ có khóa, kích thước 25x21x12 cm, mang ra ngoài bờ ruộng gần đó cây kiểm tra thấy bên trong không có tiền chỉ có 10 viên thuốc Seduxen và 04 ống thuốc Morphin nên đã vứt ở cạnh bờ ruộng, sau đó K3 quay lại chui qua ô thoáng nêu trên vào trong phòng cấp phát thuốc lần 2 và trộm cắp được 01 bộ máy vi tính nhãn hiệu Dell Optiplex 3040MT (*Gồm 01 cây máy tính, 01 màn hình máy tính loại tinh thể lỏng, 01 bàn phím và 01 chuột điều khiển*) đem ra ngoài đặt lên xe mô tô. K3 quan sát thấy lớp học của nhóm trẻ tư thục Hoa Hồng ở gần đó không đóng cửa, bên trong có người ngủ, K3 đi vào trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung M10, vỏ màu đen của Nguyễn Thanh T6, sinh năm 1979; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Phạm Văn H1, sinh năm 1972, cùng trú tại tổ 19, phường H5, thành phố Tuyên Quang và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung M10, vỏ màu tím của Hoàng Văn T7, sinh năm 1991, trú tại thôn Đ, xã L1, thành phố Tuyên Quang cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi ra xe mô tô chở theo toàn bộ tài sản vừa trộm cắp được đi về. Trên đường về đến cầu Cả, xã Y, huyện C thì K3 dừng xe kiểm tra 03 điện thoại vừa trộm cắp được thấy 02 chiếc điện thoại của anh T6 và anh H1 không khởi động được, xác định đã hỏng nên K3 vứt xuống suối (*Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy*). Sau đó K3 điều khiển xe đi lên thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang bán 01 bộ máy vi tính và 01 điện thoại di động cho một cửa Hàng (không nhớ địa chỉ) được 2.000.000 đồng. Số tiền này K3 đã chi tiêu cá nhân hết.

**Lần 2:** Khoảng 20 giờ ngày 08/9/2020, K3 một mình điều khiển xe mô tô nêu trên đến huyện C tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 09/9/2020, khi đi đến cổng trường THCS Vĩnh Lộc thuộc tổ Vĩnh Thái, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện C, K3 vào khu nhà để xe của học sinh được công nhân xây dựng công trình cho nhà trường sử dụng làm chỗ ở, trộm cắp được 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A7, vỏ màu đen và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longines của anh Vũ Trung K, sinh năm 1975, trú tại Xóm 10, xã K1, thành phố Tuyên Quang. Sau đó K3 đem chiếc điện thoại bán cho anh Quan Văn Ch, sinh năm 1995, trú tại tổ T, thị trấn T1, huyện H, tỉnh Tuyên Quang được 1.650.000 đồng (khi mua anh Ch không biết tài sản do K3 trộm cắp mà có), còn chiếc đồng hồ K3 mang về nhà cất giấu. Số tiền bán điện thoại K3 đã chi tiêu cá nhân hết.

**Lần 3:** Khoảng 20 giờ ngày 22/9/2020, K3 điều khiển xe mô tô nêu trên từ nhà đến xã Nh, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 23/9/2020 khi đến khu vực đang xây dựng trường Tiểu học cơ sở và Trung học cơ sở xã Nhân Lý (thuộc thôn Ba 2, xã Nhân Lý, huyện C), K3 dựng xe ở cạnh đường rồi đi đến lán nơi công nhân xây dựng đang ở (lán được vây bằng bạt, mái lợp lá cọ, không có cửa). Qua quan sát thấy nhóm công nhân đã ngủ say, trên phản có nhiều điện thoại di động để giáp với bạt vây lán, K3 đi xuống cuối lán, nơi để bát đĩa lấy 01 con dao bằng kim loại, chuôi gỗ (loại dao bài, dài khoảng 35cm cả chuôi, bản dao rộng trung bình 04 cm), đi ra phía ngoài lán dùng dao cắt bạt tạo thành các lỗ thủng để thò tay qua lỗ thủng và cắt màn, lấy trộm được 02 chiếc điện thoại (01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J2, vỏ màu đen của anh Quan Văn H3, sinh năm 1970, trú tại thôn B, xã Th1, huyện L2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9S của anh Vũ Th T10, sinh năm 1987, trú tại Xóm 17, xã K1, thành phố Tuyên Quang). Sau đó K3 tiếp tục đi vào trong lán, dùng dao cắt màn trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1plus của anh Chúc Mệnh T9, sinh năm 2000, trú tại thôn Ph, xã Ph, huyện L2, tỉnh Tuyên Quang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S của anh Chúc Văn T11, sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã Khuôn H3, huyện L2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K của anh Bùi Văn C2, sinh năm 1978, trú tại thôn T6, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi trộm cắp được 05 chiếc điện thoại nêu trên, K3 để dao vào vị trí cũ, cất giấu điện thoại vừa trộm cắp được vào túi quần đang mặc.

Sau đó, K3 đi đến khu vực xây dựng trụ sở UBND xã Nhân Lý liền kề với khu xây dựng trường Tiểu học và THCS xã Nhân Lý, mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến 02 phòng xây chưa hoàn thiện, không có cửa, quan sát thấy công nhân đang ngủ, K3 vào phòng thứ nhất trộm cắp được 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V19 Neo của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1978 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, vỏ màu xám của anh Phùng Văn N, sinh năm 1993, cùng trú tại tổ 02, phường Y1, thành phố Tuyên Quang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J4+, vỏ màu vàng của anh Trần Văn H2, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ1, xã C1, huyện Y2, tỉnh Tuyên Quang). K3 tiếp tục đi sang phòng liền kề lấy trộm được 03 điện thoại di động (01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, vỏ màu đen của anh Đào Văn C2, sinh năm 1989, trú

tại thôn N3, xã Th, huyện Y2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V11i của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, trú tại tổ 02, phường Y1, tH3nh phố Tuyên Quang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y50 của anh Trần Văn T8, sinh năm 1978, trú tại xóm 5, xã Tr, huyện Y2, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi lấy trộm được điện thoại K3 đi đến chỗ để xe, cất 11 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào cốp xe và điều khiển xe về nH3 cất giấu trên nóc tủ phía trên giường ngủ trong nH3 ở của K3.

Tại Kết luận định giá số 70/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, xác định giá trị tại thời điểm tháng 9/2020: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2, vỏ màu đen có giá trị là 600.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S, vỏ màu đen, có ốp nhựa màu vàng có giá trị là 1.600.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+, vỏ màu vàng, có ốp nhựa viền đen có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71K, vỏ màu hồng, có ốp nhựa màu đen có giá trị là 700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V19 Neo, vỏ màu xanh có ốp nhựa màu trắng có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, vỏ màu xám có giá trị là 4.590.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V11i, vỏ màu xanh có ốp nhựa bằng Silicon màu trắng có giá trị là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A52, vỏ màu đen, có ốp nhựa màu trắng có giá trị 6.990.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y50, vỏ màu đen, có ốp nhựa màu đen có giá trị là 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi note 9S, vỏ màu xanh, có ốp nhựa màu trắng có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia XA1plus, vỏ màu vàng có giá trị là 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 29.680.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*).

Tại Kết luận định giá số 34/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, Kết luận:

- Giá trị tại thời điểm tháng 8/2020: 01 bộ máy tính nhãn hiệu Dell Optiplex 3040MT (gồm 01 cây máy tính Case, 01 màn hình, 01 chuột, 01 bàn phím) có trị giá là 2.100.000 đồng; 10 viên thuốc Seduxen có giá 6.470đ và 04 ống thuốc Morphin có trị giá là 15.200 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M10, vỏ màu tím có giá trị là 3.199.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M10, vỏ màu đen có giá trị là 3.315.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu tím có trị giá là 215.500 đồng. Tổng cộng là 8.851.670 đồng (*Tám triệu tám trăm năm mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*).

- Giá trị tại thời điểm tháng 9/2020: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 vỏ màu đen có giá trị 2.079.000đ và 01 đồng hồ nhãn hiệu Longines có giá trị là: 53.300 đồng. Tổng cộng là 2.132.300đ (*Hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn ba trăm đồng*).

Giá trị tài sản trộm cắp theo kết luận số 34/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C là 10.983.970đ (*Mười triệu chín trăm tám mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi đồng*).

Tổng giá trị tài sản do bị cáo K3 trộm cắp trong 03 lần là 40.663.970 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi đồng*).

Cáo trạng số: 03/CT-VKSCH ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Hoàng Văn K3 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K3 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn K3 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/9/2020.

*Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo thuộc hộ nghèo, tài sản riêng không có giá trị nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, các bị hại Quan Văn H3, Nguyễn Văn Th, Trần Văn T8, Phùng Văn N, Trần Văn H2, Đào Văn C2, Nguyễn Văn N, Chúc Mênh T9, Vũ Thanh T10, Chúc Văn T11, Bùi Văn C2 và Vũ Trung K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Nguyễn Thanh T6, anh Phạm Văn H1, anh Hoàng Văn T7 có đơn xin xét xử vắng mặt và đều không yêu cầu bị cáo K3 bồi thường thiệt hại gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Bà Bàn Thị T4 đại diện theo ủy quyền cho Trạm y tế xã P có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo K3 bồi thường thiệt hại đối với bộ máy tính và thuốc bị trộm cắp theo kết luận định giá số tiền là 2.121.670 đồng, ngoài ra không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quan Văn Ch yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.650.000 đồng do mua chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp được (chiếc điện thoại đã được cơ quan công an thu giữ trả lại cho bị hại) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Văn K3 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Trạm y tế xã P số tiền theo kết luận định giá tài sản là 2.121.670đ và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quan Văn Ch số tiền 1.650.000đ là số tiền thực tế bỏ ra mua điện thoại.

***Vật chứng thu giữ:***

Các tài sản của bị hại Quan Văn H3, Nguyễn Văn Th, Trần Văn T8, Phùng Văn N, Trần Văn H2, Đào Văn C2, Nguyễn Văn N, Chúc Mênh T9, Vũ Thanh T10, Chúc Văn T11, Bùi Văn C2 và Vũ Trung K trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho các bị hại, do vậy không đề nghị xem xét.

Đối với 05 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3220, ITEL Value 100, Viettel V6302, Iphone 6S, Samsung Galaxy J2 và 01 máy chiếu nhãn hiệu H-Pec của Hoàng Văn K3, quá trình điều tra thấy không có căn cứ xác định là tài sản do K3 trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ K3) quản lý nên không đề nghị xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 22Y1-6310, kết quả điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ K3), khi K3 lấy xe đi bà T2 không biết K3 sử dụng vào mục đích phạm tội, ngày 13/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét.

Đối với 01 hộp gỗ có khóa, kích thước 25x21x12 cm là tài sản của Trạm y tế xã P, do không còn giá trị sử dụng, đại diện theo ủy quyền của Trạm y tế xã P không đề nghị nhận lại, nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với Quan Văn Ch mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A7 của K3, khi mua không biết nguồn gốc tài sản do K3 trộm cắp mà có nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

*Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn K3 phát biểu quan điểm:* Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hoàng Văn K3 mức thấp nhất của khung hình phạt. Ngoài ra không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự: yêu cầu bị cáo Hoàng Văn K3 trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Trạm y tế xã P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quan Văn Ch số tiền theo đương sự đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận H3nh vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quan Văn Ch xác định ngày 09/9/2020 được mua của Hoàng Văn K3 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung A7 với giá 1.650.000 đồng, khi mua không biết tài sản do bị cáo K3 trộm cắp mà có, đã thanh toán tiền cho bị cáo K3, anh Ch yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 1.650.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ của K3) xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn đỏ - đen, biển số đăng ký 22Y1-6310, đăng ký xe đứng tên HOÀNG Văn K3. Xe máy này do bà đưa tiền cho K3 đi mua và đứng tên hộ vì thời điểm mua xe bà chưa có giấy phép lái xe mô tô. Bà là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc mô tô, biển số đăng ký 22Y1-6310, trong quá trình điều tra bà đã nhận lại chiếc xe. Việc bị cáo K3 lấy xe đi bà T2 không biết K3 sử dụng vào mục đích phạm tội. Quá trình điều tra bà đã thay mất bị cáo K3 nhận và đang quản lý 05 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3220, Itel Value 100, Viettel V6302, Iphone 6S, SamSung Galaxy J2 và 01 máy chiếu nhãn hiệu H-Pec của Hoàng Văn K3.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về H3nh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Hoàng Văn K3 có 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 11/8/2020, tại thôn T5, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn K3 đã có hành vi trộm cắp 01 bộ máy vi tính nhãn hiệu Dell, 04 ống thuốc Morphin, 10 viên thuốc Seduxen của Trạm y tế xã P, huyện C có giá trị là 2.121.670 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung M10 của anh Nguyễn Thanh T6 có giá trị là 3.315.500 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung M10 của anh Hoàng Văn T7 3.199.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel của anh Phạm Văn H1 có giá trị là 250.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 8.851.670 đồng (*Tám triệu tám trăm năm mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*).



Lần 2: Khoảng 01 giờ ngày 09/9/2020, tại tổ Vĩnh Thái, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện C, Hoàng Văn K3 đã có H3nh vi trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung A7 và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Longines của anh Vũ Trung K có giá trị là 2.132.300 đồng (*Hai triệu một trăm ba mươi hai nghìn ba trăm đồng*).

Lần 3: Khoảng 01 giờ ngày 23/9/2020, tại thôn Ba 2, xã Nhân Lý, huyện C, Hoàng Văn K3 đã có H3nh vi trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 của anh Quan Văn H3 có giá trị là 600.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi note 9S của anh Vũ Thanh T10 có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony Xperia của anh Chúc Mênh T9 có giá trị là 1.200.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S của anh Chúc Văn T11 có giá trị là 1.600.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A71K của anh Bùi Văn C2 có giá trị là 700.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V19 neo của anh Nguyễn Văn Th có giá trị là 3.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung J4+ của anh Trần Văn H2 có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S plus của anh Phùng Văn N có giá trị là 4.590.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A52 của anh Đào Văn C2 có giá trị là 6.990.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V11i của anh Nguyễn Văn N có giá trị là 1.500.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y50 của anh Trần Văn T8 có giá trị là 4.000.000 đồng. Tổng cộng là 29.680.000 đồng (*Hai mươi chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*).

Tổng giá trị tài sản do K3 trộm cắp 03 lần là: 40.663.970 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi đồng*).

Bị cáo có 02 tiền án: Bản án số 43/2012/HSST ngày 12/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, chưa thi hành phần bồi thường dân sự. Tại bản án Hình sự số 57/2018/HSST ngày 30/11/2018 bị cáo K3 đã bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Sau khi chấp hành hình phạt tù xong, bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản (lỗi cố ý), nên Viện kiểm sát huyện C truy tố bị cáo theo điểm g (tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý lén lút trộm cắp tài sản, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo K3 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Giá trị tài sản mỗi lần bị cáo trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng) nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g (*Phạm tội 02 lần trở lên*), khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thân khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tích cực, thể hiện tính coi thường pháp luật, do đó cần phải áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt, như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Các tài sản của bị hại Quan Văn H3, Nguyễn Văn Th, Trần Văn T8, Phùng Văn N, Trần Văn H2, Đào Văn C2, Nguyễn Văn N, Chúc Mãnh T9, Vũ Thanh T10, Chúc Văn T11, Bùi Văn C2 và Vũ Trung K trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho các bị hại, nên không xem xét.

Đối với 05 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3220, Itel Value 100, Viettel V6302, Iphone 6S, SamSung Galaxy J2 và 01 máy chiếu nhãn hiệu H-Pec của HOÀNG Văn K3, quá trình điều tra thấy không có căn cứ xác định là tài sản do K3 trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ K3) quản lý, nên không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 22Y1-6310, kết quả điều tra xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ K3), ngày 13/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà Nguyễn Thị T2 là chủ sở hữu hợp pháp, nên không xem xét.

Đối với 01 hộp gỗ có khóa, kích thước 25x21x12 cm là tài sản của Trạm y tế xã P, tại cơ quan điều tra người đại diện theo ủy quyền xác định không còn giá trị sử dụng nên không đề nghị lấy lại tài sản, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa các bị hại Quan Văn H3, Nguyễn Văn Th, Trần Văn T8, Phùng Văn N, Trần Văn H2, Đào Văn C2, Nguyễn Văn N, Chúc Mãnh T9, Vũ Thanh T10, Chúc Văn T11, Bùi Văn C2 và Vũ Trung K có đơn xin xét xử vắng mặt và tại đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường do đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra đã thể hiện anh Nguyễn Thanh T6 yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng; anh Phạm Văn H1 yêu cầu bị cáo bồi thường 350.000 đồng; anh Hoàng Văn T7 yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa bị hại anh Nguyễn Thanh T6, anh Phạm Văn H1, anh Hoàng Văn T7 có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xét xử vắng mặt đã xác định không đề nghị bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tòa án sẽ giải quyết trong vụ việc khác khi có đơn yêu cầu.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 2.121.670 đồng của Trạm y tế xã P và yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.650.000 đồng của anh Quan Văn Ch. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của đại diện Trạm y tế xã P và anh Quan Văn Ch. Do vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản cho Trạm y tế xã P số tiền 2.121.670 đồng; bị cáo bồi thường cho anh Quan Văn Ch số tiền 1.650.000 đồng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, tài sản riêng không có giá trị nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với số tiền 1.650.000đ bị cáo có được từ việc trộm cắp mà có, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, nhưng bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không truy thu số tiền trên.

Đối với bà Nguyễn Thị T2 (mẹ đẻ của bị cáo K3) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu sơn đỏ - đen, biển số đăng ký 22Y1-6310, khi K3 lấy xe đi bà T2 không biết K3 sử dụng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Quan Văn Ch mua chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung A7 của bị cáo K3, khi mua không biết nguồn gốc tài sản do K3 trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn K3 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

**1. Về hình phạt:** Xử phạt Hoàng Văn K3 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2020.

## **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn K3 phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Quan Văn Ch số tiền 1.650.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Hoàng Văn K3 phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại tài sản cho Trạm y tế xã P thuộc T5 y tế huyện C, tỉnh Tuyên Quang số tiền là 2.121.670 đồng (*Hai triệu một trăm hai mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

## **3. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(một) hộp gỗ, kích thước (25x21x12)cm, cũ đã qua sử dụng.

*Tình trạng tài sản theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/01/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.*

## **4. Về án phí:**

Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH04 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Văn K3 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo.

## **5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:**

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 11/3/2021.

Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Đào Thị Bích Ngọc**



